

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/2024/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp thành phố
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Văn hóa,
Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-
BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy
định chi tiết một số điều của Luật Du lịch, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng
01 năm 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ báo cáo thống kê trong hoạt
động du lịch;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 78/TTr-SDL ngày 23 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Mô hình quản lý khu du lịch cấp thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mô hình quản lý khu du lịch cấp thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là “khu du lịch”), bao gồm: Các hình thức tổ chức quản lý khu du lịch; nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị, tổ chức quản lý khu du lịch; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác quản lý khu du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các khu du lịch được công nhận là khu du lịch cấp thành phố theo quy định của Luật Du lịch trên địa bàn thành phố Hà Nội và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động du lịch tại khu du lịch.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị quản lý khu du lịch là tổ chức được thành lập và có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý khu du lịch, bao gồm: đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đơn vị có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2. Ban quản lý chuyên ngành là các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, lâm nghiệp, đa dạng sinh học, thủy sản và các ngành, lĩnh vực khác có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Đảm bảo quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch một cách hợp lý, bền vững theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

2. Hoạt động du lịch tại các khu du lịch không được ảnh hưởng môi trường cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái động vật, thực vật; không làm ảnh hưởng đến các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và bản sắc văn hóa dân tộc.

3. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ tại khu du lịch phải đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

4. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động tại khu du lịch theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

MÔ HÌNH QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP THÀNH PHỐ

Điều 5. Các loại hình tổ chức quản lý khu du lịch

1. Đơn vị quản lý khu du lịch thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Đơn vị quản lý khu du lịch là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của đơn vị quản lý khu du lịch

1. Đơn vị quản lý khu du lịch thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao cho đơn vị quản lý khu du lịch thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện quản lý một hoặc nhiều khu du lịch trên địa bàn huyện.

2. Đơn vị quản lý khu du lịch là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của đơn vị quản lý khu du lịch thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHU DU LỊCH

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị quản lý khu du lịch thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Nhiệm vụ, quyền hạn phục vụ quản lý nhà nước

a) Nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế

hoạch phát triển khu du lịch dài hạn, trung hạn, hàng năm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp thành phố tham mưu ban hành các chủ trương, chính sách đặc thù, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư vào khu du lịch; các chương trình, dự án đầu tư phát triển trong khu du lịch bảo đảm phù hợp với quy hoạch của Thành phố;

c) Nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quy chế phối hợp quản lý đối với khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; xây dựng và ký kết quy chế phối hợp quản lý khu du lịch với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có);

d) Tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư, điều chỉnh quy hoạch trong phạm vi của khu du lịch;

e) Quản lý, kiểm tra và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các tổ chức, cá nhân liên quan; giám sát chất lượng dịch vụ du lịch trong phạm vi khu du lịch; quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch tại điểm; lập biên bản ban đầu, bảo vệ hiện trường, bảo quản tang vật vi phạm, kịp thời báo cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

g) Xây dựng hoặc phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý, đầu tư phát triển, bảo vệ, bảo tồn nâng cao giá trị, đa dạng hóa tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch theo quy định pháp luật;

h) Bảo đảm trật tự, an toàn cho khách du lịch, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vệ sinh môi trường; phục vụ công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh; không để xảy ra sai phạm liên quan tới công tác quản lý trong phạm vi khu du lịch;

i) Ban hành và phổ biến, hướng dẫn thực hiện nội quy, kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án ứng phó với sự cố môi trường, các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch trong khu du lịch;

k) Nghiên cứu, đánh giá, xác định sức chứa của khu du lịch để quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên du lịch;

l) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cung cấp dịch vụ công

a) Tổ chức, cung cấp dịch vụ hướng dẫn, thuyết minh phục vụ khách du lịch;

b) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển sản phẩm, thương hiệu của khu du lịch; tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá khu du lịch tới thị trường trong nước và

quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để cung cấp thông tin, ấn phẩm quảng bá du lịch;

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ du lịch, văn hóa, ứng xử, ngoại ngữ cho đội ngũ nhân viên của đơn vị và nhân viên, người lao động của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong phạm vi của khu du lịch;

d) Tổ chức hoạt động trung tâm hỗ trợ du khách, cung cấp thông tin trong phạm vi khu du lịch; xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn; tiếp nhận giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, đề xuất, góp ý của khách du lịch trong phạm vi khu du lịch;

đ) Thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí tham quan, phí dịch vụ, các khoản thu từ hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân, cho thuê tài sản và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

e) Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị quản lý khu du lịch là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm b, c, d, e, g, h, i, k, l khoản 1 và các điểm a, b, c, d, e khoản 2 Điều 7 Quy định này.

2. Liên kết với các tổ chức và cá nhân để tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch, quản lý, khai thác tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch;

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật.

Điều 9. Cơ chế phối hợp

1. Cơ chế phối hợp của đơn vị quản lý khu du lịch quy định tại Điều 5 Quy định này:

a) Đơn vị quản lý khu du lịch làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để quản lý và phát triển khu du lịch;

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn phối hợp với đơn vị quản lý khu du lịch trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác quản lý và phát triển khu du lịch;

c) Đơn vị quản lý khu du lịch chủ trì, phối hợp với các Ban quản lý chuyên ngành để xây dựng Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch.

2. Cơ chế phối hợp của đơn vị quản lý khu du lịch quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này:

a) Thực hiện theo cơ chế phối hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn khu du lịch thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;

3. Cơ chế phối hợp trong quản lý khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có phần diện tích khu du lịch lớn hơn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện còn lại xây dựng Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch;

b) Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch được Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu du lịch ký kết thực hiện sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Nội dung Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch gồm phạm vi, đối tượng điều chỉnh, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguyên tắc và nội dung phối hợp, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện.

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Đơn vị quản lý khu du lịch thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định của pháp luật gồm:

a) Báo cáo định kỳ hằng tháng về công tác quản lý khu du lịch gửi vào ngày 20 tháng sau tháng báo cáo;

b) Báo cáo định kỳ hằng năm về công tác quản lý khu du lịch gửi vào ngày 20 tháng 2 năm sau năm báo cáo;

d) Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Nội dung báo cáo

a) Nội dung báo cáo định kỳ hằng tháng và hằng năm gồm: Kết quả thực hiện các nội dung quản lý khu du lịch được quy định tại Điều 7 Quy định này (có thống kê số lượng khách, doanh thu, nộp ngân sách), khó khăn, hạn chế, nguyên nhân, phương hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo, kiến nghị và đề xuất;

c) Báo cáo định kỳ được gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Du lịch) và Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua cơ quan chuyên môn về du lịch cấp huyện).

4. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 11. Cơ chế tài chính

1. Đơn vị quản lý khu du lịch quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đơn vị quản lý khu du lịch quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP THÀNH PHỐ

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Du lịch

1. Hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan tới công tác quản lý khu du lịch;
2. Định hướng, quy hoạch phát triển khu du lịch;
3. Tham gia thẩm định các đề án, dự án trọng điểm, quy hoạch phát triển khu du lịch;
4. Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến, quảng bá khu du lịch trong chương trình xúc tiến du lịch của Thành phố;
5. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý và kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu du lịch;
6. Tham gia ý kiến đối với Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng tại các khu du lịch trên địa bàn quản lý.
2. Chỉ đạo đối với các dự án đầu tư phát triển khu du lịch trên địa bàn thực hiện theo đúng quy hoạch, đề án phát triển du lịch của Thành phố và của quận, huyện, thị xã đã được phê duyệt.
3. Thực hiện công tác quản lý tài nguyên du lịch, bảo vệ, tôn tạo, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch; xây dựng môi trường du lịch xanh - sạch - đẹp trong các khu du lịch; không để hoạt động bán hàng rong, đeo bám, chèo kéo khách tại các khu du lịch trên địa bàn.
4. Quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu du lịch trên địa bàn; chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính trong các khu du lịch theo thẩm quyền và theo quy định; chủ động thực hiện các quy định về an ninh, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa và dịch vụ du lịch trong khu du lịch

Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa và dịch vụ du lịch trong khu du lịch có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật và nội quy của khu du lịch; giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự và bảo vệ tài nguyên du lịch trong khu du lịch.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành Thành phố có liên quan

Phối hợp, thực hiện theo chức năng quản lý nhà nước trong công tác quản lý khu du lịch cấp thành phố.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Sở Du lịch có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình và kết quả thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị quản lý khu du lịch và các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ du lịch trong khu du lịch trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Đơn vị quản lý khu du lịch dựa trên Quy định này và thực tiễn quản lý để xây dựng Quy chế hoạt động của khu du lịch.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu có điểm chưa phù hợp hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.